

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN NGỌC SƠN

**CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC  
TRANH CHẤP VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
3.1. Mục đích của nghiên cứu .....	3
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu .....	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
5.1. Cơ sở phương pháp luận .....	3
5.2. Phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Những đóng góp mới của luận văn .....	4
7. Kết cấu của luận văn .....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP VỀ</b>	
<b>CHUẨN BỊ XÉT XỬ CÁC TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ</b>	
<b>TUỆ .....</b>	<b>5</b>
1.1. Một số vấn đề lý luận về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	5
1.1.1. Khái niệm quyền sở hữu trí tuệ .....	5
1.1.2. Khái niệm tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ .....	5
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ .....	6
1.1.3.1. Khái niệm, đặc điểm chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	6
1.1.3.2. Ý nghĩa của chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	7
1.2. Khung pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp hợp quyền sở hữu trí tuệ .....	7
1.2.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	7
1.2.2. Các hoạt động tổ tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	7
1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	8
1.3.1. Yếu tố pháp luật .....	8

1.3.2. Yếu tố thực thi pháp luật .....	8
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 .....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ .....</b>	<b>10</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	10
2.1.1. Pháp luật hiện hành về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	10
2.1.1.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm.....	10
2.1.1.2. Các hoạt động tổ tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	10
2.1.1.3. Các quyết định trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	11
2.1.2. Đánh giá pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	11
2.1.2.1. Về ưu điểm .....	11
2.1.2.2. Về hạn chế trong các quy định của pháp luật hiện hành .....	12
2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng pháp luật về xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	12
2.2.1. Tình hình xét xử các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án.....	12
2.2.2. Thực tiễn và một số vướng mắc trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	12
2.2.2.1. Vướng mắc về thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	12
2.2.2.2. Vướng mắc trong thực hiện các hoạt động tổ tụng trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	12
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 .....</b>	<b>13</b>
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ .....</b>	<b>14</b>
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.....	14
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế .....	14
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ xuất phát từ yêu cầu của cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay .....	15

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam .....	15
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ đảm bảo tính chất nghề nghiệp đặc thù .....	15
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ .....	16
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về Tòa án có thẩm quyền chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ .....	16
3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ .....	16
3.2.3. Nâng cao năng lực của Tòa án sơ thẩm và vị trí vai trò của các chủ thể trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ .....	18
3.2.4. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định, định giá quyền sở hữu trí tuệ và bổ trợ tư pháp khác .....	18
3.2.5. Nâng cao trình độ và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, Thẩm phán	18
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>19</b>
<b>PHẦN KẾT LUẬN.....</b>	<b>20</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>22</b>



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nền kinh tế thị trường càng phát triển thì các giao dịch về quyền SHTT ngày càng nhiều nên số lượng tranh chấp lĩnh vực này cũng theo đó mà gia tăng. Để giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền SHTT tại TA mang lại hiệu quả thì giai đoạn chuẩn bị xét xử là vô cùng quan trọng. Nếu giai đoạn chuẩn bị xét xử được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng pháp luật thì trong tương lai sẽ dễ dàng có một bản án chính xác, khách quan, công bằng.

Về phương diện tố tụng, pháp luật đã điều chỉnh hoạt động này của cơ quan tiến hành tố tụng, được quy định cụ thể thành một chương riêng trong Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, hiện nay Quốc hội đã ban hành BLTTDS sửa đổi bổ sung năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. Bộ luật này chứa đựng rất nhiều quy định mới về giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Những quy định mới này mặc dù đã giải quyết được một số vướng mắc của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004, nhưng vẫn chưa được hướng dẫn chi tiết để áp dụng một cách thống nhất trên cả nước.

Hoạt động chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ còn nhiều vướng mắc. Về pháp luật, xác định thiệt hại để bồi thường rất khó khăn nếu dựa trên cơ sở Luật Sở hữu trí tuệ và Bộ Luật dân sự, định giá quyền sở hữu trí tuệ chưa có khung chuẩn; áp dụng các quy phạm pháp luật của Luật SHTT hay quy định của BLDS đối với từng trường hợp cụ thể còn nhiều ý kiến. Về thực tiễn áp dụng pháp luật còn nhiều vướng mắc: Thực hiện nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ còn rất khó khăn nhất là các đối tượng quyền SHTT không đăng ký xác lập quyền; thời hạn tố tụng chưa phù hợp; việc xét xử công khai và công bố chứng cứ làm cho các chủ thể kinh doanh ngại khởi kiện ra Tòa án; chưa có Tòa chuyên về lĩnh vực SHTT,... Vì vậy, những tranh chấp về quyền SHTT được giải quyết bằng Tòa án còn khá khiêm tốn so với giải quyết hành chính. Việc hoàn thiện pháp luật và thực tiễn áp dụng có hiệu quả hơn trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm là cần thiết.

Chính vì những lý do trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu: ***“Chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam”***. Qua việc nghiên cứu đề tài, tôi hi vọng có thể tìm hiểu sâu hơn các quy định của pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các vụ án về quyền sở hữu trí tuệ và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam; từ đó có thể đưa

ra một số giải pháp giúp hoạt động chuẩn bị xét xử sơ thẩm đạt chất lượng tốt hơn.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Nguyễn Hải An (2018), *Thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ thông qua hoạt động xét xử tại Tòa án* – Tạp chí Tòa án điện tử tháng 10/2018. Nội dung bài viết về ranh chấp quyền SHTT có tính chất đặc thù, đối tượng sở hữu là tài sản vô hình, các loại hình tranh chấp còn tương đối mới, trong khi đó, cơ sở pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp này cũng chưa được hoàn thiện, bài viết đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện.

Nguyễn Như Quỳnh (2010), “*Một số vấn đề về giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ theo thủ tục tố tụng dân sự*”, chỉ ra những vướng mắc và đưa ra một số giải pháp có giá trị tham khảo.

Nguyễn Văn Tiên (2016), “*Thực tiễn xét xử các vụ án tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân*”, Tọa đàm nhằm tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, ngày 22-23/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao – Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Hà Nội. Bài viết đã chỉ ra thực tiễn xét xử các tranh chấp về quyền SHTT và những vướng mắc trong thực tiễn như giám định, bồi thường thiệt hại, định giá quyền SHTT,...

Lê Ngọc Lâm (2016), “*Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các vụ án tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ từ góc nhìn thực tiễn*”. Bài viết tiếp cận một số vụ việc cụ thể, chỉ ra những hạn chế trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp quyền SHTT và đưa ra một số khuyến nghị.

Phan Gia Quý (2016), “*Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ*”, Tọa đàm nhằm tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, ngày 22-23/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao – Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Hà Nội.

Sách do Trần Văn Nam chủ biên “*Quyền tác giả ở Việt Nam- Pháp luật và thực thi*” (2014), NXB Tư Pháp. Sách do Kiều Thị Thanh (2013), “*Hội nhập quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam*”.

Các công trình nghiên cứu trên đã nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giải quyết tranh chấp quyền SHTT tại TA ở góc độ chung nhất. Luật văn kế thừa một số nội dung sau:

*Một là*, kế thừa một số quan điểm khoa học được phân tích, nghiên cứu trong các tài liệu.



Hai là, kế thừa một số vướng mắc được phân tích khi giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT tại TA và một số gợi mở mang tính chất khuyến nghị.

Luận văn đi sâu nghiên cứu gia đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT, đặc biệt theo quy định của BLTTDS 2015.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích của nghiên cứu**

Nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở luận giải cơ sở lý luận, đánh giá các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật của Tòa án trong giai đoạn này.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Trên cơ sở mục đích nghiên cứu, luận văn đưa ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Đưa ra khái niệm, đặc điểm của chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ;
- Phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ;
- Phân tích tình hình áp dụng pháp luật thông qua thực tiễn hoạt động của Tòa án nhân dân;

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Một số quan điểm khoa học về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT trong các công trình nghiên cứu.
- Các văn bản pháp luật Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Luật Sở hữu trí tuệ 2005, Bộ luật Dân sự 2015,...
- Thực tiễn xét xử các vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Không gian: Nghiên cứu các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố lợi nhuận; không có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.

Nghiên cứu cả thủ tục tố tụng và những quy định pháp luật của BLDS và Luật Sở hữu trí tuệ.

- Thời gian: Từ năm 2014 đến năm 2018.

- Địa bàn nghiên cứu: cả nước.

### **5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Cơ sở phương pháp luận**

Việc nghiên cứu dựa trên quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về cải cách tư pháp, trọng tâm là hoạt động xét xử của Tòa án.

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp phân tích để phân tích các quy định của pháp luật và các vụ án cụ thể, được sử dụng trong toàn luận văn.

- Phương pháp tổng hợp để tổng hợp các quan điểm của các nhà nghiên cứu khác nhau để đưa ra các khái niệm, đặc điểm chung thống nhất.

- Phương pháp thống kê để thống kê các số liệu về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi từ năm 2014 đến 2018, tập trung ở chương 2.

- Phương pháp so sánh được sử dụng trong để so sánh các quy định đang có hiệu lực pháp luật và các quy định trước đó, tập trung ở chương 1 và chương 2.

- Phương pháp diễn giải, quy nạp được sử dụng để đưa ra những nhận định trên cơ sở tiền đề lý luận và thực tiễn. Các diễn giải, nhận định có cơ sở khoa học không mang tính chủ quan nên phương pháp này được sử dụng trong toàn luận văn.

## **6. Những đóng góp mới của luận văn**

- Về lý luận: Luận văn đã xây dựng một số khái niệm cơ bản, đưa ra khung pháp luật, các yếu tố tác động đến chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT; đặc biệt luận văn đã đưa ra được các nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật, thực hiện pháp luật trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn có ý nghĩa tham khảo trong xây dựng pháp luật, trong nghiên cứu và giảng dạy pháp luật.

- Về thực tiễn, luận văn đã nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật của TAND và chỉ ra những vướng mắc trong thực tiễn làm cơ sở hoàn thiện pháp luật.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Nội dung của luận văn gồm ba chương:

*Chương 1.* Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

*Chương 2.* Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

*Chương 3.* Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP VỀ CHUẨN BỊ XÉT XỬ CÁC TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

### 1.1. Một số vấn đề lý luận về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ

#### 1.1.1. Khái niệm quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ bao gồm các quyền đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; các quyền liên quan đến hoạt động của các nghệ sĩ biểu diễn, sản xuất bản ghi âm, chương trình phát thanh, truyền hình; quyền đối với sáng chế ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người; phát minh khoa học; kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu hàng hóa và nhãn hiệu dịch vụ; chỉ dẫn thương mại và tên thương mại; các quyền liên quan đến hoạt động chống cạnh tranh không lành mạnh, cũng như những quyền khác liên quan đến hoạt động trí tuệ trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học và nghệ thuật (Điều 2, Công ước thành lập Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới - WIPO, được ký tại Stockholm ngày 14 tháng 7 năm 1967).

Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA, 2000), lần đầu tiên trong hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam, khái niệm *quyền sở hữu trí tuệ gắn với tài sản trí tuệ* đã được chính thức giải thích tại một điều luật (Điều 4, Luật Sở hữu trí tuệ 2005), theo đó, “*Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng*”.

Theo pháp luật tại Việt Nam và một số nước, quyền sở hữu trí tuệ được chia làm ba nhánh tùy thuộc vào nhóm đối tượng quyền:

- Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả
- Quyền sở hữu công nghiệp
- Quyền đối với giống cây trồng.

Theo căn cứ phát sinh quyền, pháp luật các nước thường phân định cơ chế điều chỉnh khác nhau đối với hai nhóm quyền SHTT chủ yếu sau:

- *Nhóm quyền phát sinh một cách tự nhiên:*
- *Nhóm quyền phát sinh trên cơ sở đăng ký:*

#### 1.1.2. Khái niệm tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ

Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tiếp cận theo BLTTDS 2015 là một dạng tranh chấp kinh doanh, thương mại nên có những nét tương đồng với tranh chấp kinh doanh, thương mại<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> . Xem Điều 30 BLTTDS 2015

Tranh chấp quyền SHTT phải là những bất đồng phát sinh giữa các chủ thể. Do đó, khi xác định là tranh chấp quyền SHTT thì các chủ thể có lợi ích khác nhau nghĩa là từ hai chủ thể trở lên có bất đồng, xung đột chứ không phải là công nhận các yêu cầu mà giữa các bên không có hoặc không còn tranh chấp.

Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ phát sinh liên quan đến các đối tượng quyền này, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp hay quyền đối với giống cây trồng mới. Những tranh chấp này được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, có thể tranh chấp hợp đồng có đối tượng là quyền SHTT, có thể do hành vi trái pháp luật xâm phạm các đối tượng của quyền SHTT.

Từ các nhận xét nêu trên, theo chúng tôi, *tranh chấp quyền SHTT là những bất đồng phát sinh giữa các chủ thể có mục đích lợi nhuận trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng mới.*

Do đó, tranh chấp quyền SHTT trở thành vụ án khi một hoặc các bên tranh chấp có yêu cầu Tòa án giải quyết, thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án,...Do vậy, vụ án kinh doanh thương mại về quyền SHTT là *tranh chấp quyền SHTT là những bất đồng phát sinh giữa các chủ thể có mục đích lợi nhuận về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng mới được Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết.*

### ***1.1.3. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ***

#### ***1.1.3.1. Khái niệm, đặc điểm chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ***

*Thứ nhất*, khái niệm chuẩn bị xét xử các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ

- Với tính chất là một giai đoạn tố tụng

- Với tính chất là các hoạt động tố tụng,

- Với tính chất là một chế định của pháp luật tố tụng dân sự

*Thứ hai*, đặc điểm chuẩn bị xét xử các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ

Đặc điểm riêng của chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ:

*Một là*, khi tiến hành các hoạt động tố tụng và thu thập, đánh giá chứng cứ phải xuất phát từ các đối tượng của quyền SHTT

*Hai là*, khi xác định các quan hệ pháp luật và luật áp dụng để giải quyết phải căn cứ vào quy định của BLDS, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản có liên quan

Ba là, các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các tranh chấp quyền SHTT có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

*1.1.3.2. Ý nghĩa của chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ*

*Ý nghĩa kinh tế - xã hội:* Chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền SHTT có ý nghĩa về phương diện kinh tế - xã hội thể hiện:

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tranh chấp để thúc đẩy sự sáng tạo ra các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ tiếp theo...

- Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm được chuẩn bị tốt, hồ sơ được tạo lập có cơ sở pháp lý thì căn cứ ra bản án sơ thẩm ít bị kháng cáo, kháng nghị sẽ tiết kiệm cho ngân sách nhà nước, giảm số lượng án phúc thẩm và giám đốc thẩm cho TA cấp trên. Đối với các bên tranh chấp sẽ tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho những người tham gia vụ kiện, .....

*Ý nghĩa pháp lý:* thông qua tổng kết sẽ có những điều chỉnh hoàn thiện pháp luật và văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT có vai trò rất quan trọng, tạo điều kiện cho đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, giúp cho đương sự có thể chuẩn bị cả về mặt tâm lý cũng như kiến thức pháp luật để sẵn sàng tham gia phiên tòa sơ thẩm.

**1.2. Khung pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp hợp quyền sở hữu trí tuệ**

*1.2.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ*

Thời hạn xét xử tranh chấp về quyền SHTT là thời hạn xét xử vụ án kinh doanh thương mại.

*1.2.2. Các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ*

- Lập hồ sơ vụ án tranh chấp quyền SHTT

- Xác định được quan hệ pháp luật về quyền SHTT và luật áp dụng

- Trao đổi tài liệu, chứng cứ giữa các đương sự:

Khi kết thúc giai đoạn thẩm cứu Chánh tòa phải ra quyết định kết thúc quá trình thẩm cứu. Trong quyết định Chánh tòa tuyên bố các bên đã trao đổi hết những văn bản tài liệu cần thiết nên kết thúc giai đoạn thẩm cứu và chuyển vụ kiện ra phiên tòa xét xử. Sau thời điểm này các bên không có quyền trao đổi tài liệu với nhau nữa<sup>2</sup>.

<sup>2</sup>Lê Thành Đương (2002), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sỹ luật học, Hà Nội, trang 32.

### ***1.2.3. Các quyết định trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ***

*Một là, quyết định đưa vụ án ra xét xử*

*Hai là, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.*

*Ba là, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án*

*Bốn là, quyết định đình chỉ giải quyết vụ*

### ***1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ***

#### ***1.3.1. Yếu tố pháp luật***

Hiệu quả giải quyết tranh chấp quyền SHTT theo thủ tục sơ thẩm tại Tòa án là những kết quả đạt được trong quá trình Tòa án sơ thẩm đưa ra cách thức, biện pháp để hóa giải những bất đồng, mâu thuẫn trong việc thực hiện hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ của các chủ thể nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Do vậy, khi giải quyết có thể không đưa ra những phán quyết chính xác do những vấn đề sau:

*Một là, chọn luật áp dụng không phù hợp để giải quyết tranh chấp.*

*Hai là, ngay các quy phạm điều chỉnh một vấn đề về quyền SHTT cũng không thống nhất nên khi áp dụng giải quyết tranh chấp phải vận dụng “linh hoạt” vì lợi ích của các bên.*

*Ba là, hành vi xâm phạm quyền SHTT rất rộng và có tính chất xuyên quốc gia (xâm phạm quyền liên quan, nhãn hiệu) nên xác định được hành vi trên cơ sở pháp luật quy định rất khó khăn.*

#### ***1.3.2. Yếu tố thực thi pháp luật***

*Một là, yếu tố về cơ cấu tổ chức của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp quyền SHTT.*

*Hai là, yếu tố về con người trong quá trình giải quyết tranh chấp về quyền SHTT cũng góp phần quan trọng không thể tách rời trong hoạt động nói trên.*

*Ba là, các hoạt động hỗ trợ pháp lý có tác động không nhỏ đến chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT. Đặc biệt là là hoạt động giám định, định giá quyền SHTT.*

*Bốn là, yếu tố về kinh tế, vật chất đảm bảo cho hoạt động thi hành của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền là điều kiện không thể thiếu ở nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như thực thi pháp luật.*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT là một giai đoạn tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kinh doanh thương mại. Trong chương này, luận văn đã:

Làm rõ các khái niệm, đặc trưng của chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT, các thành tố pháp luật và các yếu tố tác động đến áp dụng pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT. Giai đoạn này bao gồm các hành vi tố tụng của TA, của VKS và các chủ thể tham gia tố tụng nhằm xác định những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án, xác định quyền, nghĩa vụ của các bên trong quan hệ tranh chấp về quyền SHTT.

Chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT phải dựa trên cơ sở những nguyên tắc của giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại. Đây là những tư tưởng chỉ đạo, trong đó các nguyên tắc đặc trưng của tố tụng dân sự thể hiện cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp kinh doanh thương mại nói chung và tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ nói riêng đảm bảo quyền định đoạt tối đa của các chủ thể, hướng tới xây dựng thủ tục tố tụng sơ thẩm giản tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

### 2.1. Thực trạng pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ

#### 2.1.1. Pháp luật hiện hành về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ

##### 2.1.1.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

Điều 203 BLTTDS 2015 quy định thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT là 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án.

Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không quá 01 tháng.

##### 2.1.1.2. Các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ<sup>3</sup>

Lập hồ sơ vụ án tranh chấp quyền SHTT. Để đảm bảo cho hồ sơ vụ án được chính xác, đầy đủ và toàn diện Thẩm phán cần tiến hành giải quyết một số vấn đề sau đây:

Xác định chính xác, đầy đủ quan hệ pháp luật giữa các đương sự.

Xác định đầy đủ các đương sự, của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập phải tham gia vụ án tranh chấp quyền SHTT.

Xác định rõ những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án và các chứng cứ cần thiết liên quan đến vụ án thông qua việc yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ hoặc yêu cầu các cơ quan tổ chức hữu quan

---

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 203 BLTTDS 2015 quy định rõ giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Lập hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 198 của Bộ luật này;
- b) Xác định tư cách đương sự, người tham gia tố tụng khác;
- c) Xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự và pháp luật cần áp dụng;
- d) Làm rõ những tình tiết khách quan của vụ án;
- đ) Xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật này;
- e) Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
- g) Tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật này, trừ trường hợp vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn;
- h) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Bộ luật này.



cung cấp các chứng cứ, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án theo yêu cầu của đương sự liên quan tranh chấp quyền SHTT.

Những vấn đề khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án.

Thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ do Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc ấn định nhưng không được vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị giải quyết việc dân sự theo quy định của BLTTDS 2015.

Đối với tài liệu, chứng cứ mà trước đó Tòa án không yêu cầu đương sự giao nộp hoặc tài liệu, chứng cứ mà đương sự không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm thì đương sự có quyền giao nộp, trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, phiên họp giải quyết việc dân sự hoặc các giai đoạn tố tụng tiếp theo của việc giải quyết vụ việc dân sự.

*2.1.1.3. Các quyết định trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ<sup>4</sup>*

*Thứ nhất, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*

*Thứ hai, quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ tranh chấp quyền SHTT*

*Thứ ba, quyết định đưa vụ án ra xét xử*

***2.1.2. Đánh giá pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ***

*2.1.2.1. Về ưu điểm*

BLTTDS 2015 về cơ bản đã khắc phục được những hạn chế của Bộ luật 2004, đã có những quy định mới sau đây về chuẩn bị xét xử các tranh chấp kinh doanh thương mại nói chung và các tranh chấp về quyền SHTT nói riêng như: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán khi lập hồ sơ vụ án theo Khoản 1 Điều 198; Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Lập hồ sơ vụ án dân sự theo Điều 204; quy định về thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo Điều 208; Thành phần phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo Điều 209,...

---

<sup>4</sup> . Khoản 3 Điều 203 quy định: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều này, tùy từng trường hợp, Thẩm phán ra một trong các quyết định sau đây:

- a) Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;
- b) Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự;
- c) Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự;
- d) Đưa vụ án ra xét xử.

Có thể nói rất nhiều quy định mới trong pháp luật làm cơ sở pháp lý cho chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT

#### *2.1.2.2. Về hạn chế trong các quy định của pháp luật hiện hành*

*Một là*, về thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền SHTT

*Hai là*, về các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

*Ba là*, quy định về quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

### **2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong áp dụng pháp luật về xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ**

#### **2.2.1. Tình hình xét xử các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án**

Theo thống kê của Tòa án Tối cao giai đoạn từ 2010 đến 2015, Tòa án các cấp bao gồm: Thụ lý 93 vụ, đã giải quyết 61 vụ, trong đó tạm đình chỉ, đình chỉ rút đơn khởi kiện là 16 vụ, hòa giải thành là 12 vụ, đưa ra xét xử là 33 vụ (bao gồm 11 vụ tranh chấp về quyền tác giả, 22 vụ tranh chấp về sở hữu công nghiệp). Riêng từ năm 2015 đến năm 2018, việc giải quyết các vụ tranh chấp về quyền SHTT đã tăng đến gần 200 vụ, số lượng đã tăng nhưng số vụ việc tranh chấp về sở hữu trí tuệ được Tòa án giải quyết trung bình mỗi năm cũng chỉ được khoảng 50 vụ<sup>5</sup>.

#### **2.2.2. Thực tiễn và một số vướng mắc trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ**

##### **2.2.2.1. Vướng mắc về thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ**

Trong thực tế, rất nhiều trường hợp thời hạn chuẩn bị xét xử bị vi phạm mà có thể có sự gia hạn của Chánh án hoặc “đương nhiên” kéo dài thời hạn do nhiều yếu tố khác nhau. Trong những trường hợp này đương sự chỉ biết trông chờ vào ý thức, trách nhiệm của Thẩm phán.

Chế tài cho sự vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án tranh chấp quyền SHTT mới chỉ dừng lại ở việc rút kinh nghiệm nếu đương sự có khiếu nại.

##### **2.2.2.2. Vướng mắc trong thực hiện các hoạt động tố tụng trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ**

*Một là*, vướng mắc xác định chứng cứ, căn cứ để xác định thiệt hại

*Hai là*, quyết định giám định quyền SHTT trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

*Ba là*, lập hồ sơ vụ án tranh chấp quyền SHTT còn sơ sài

<sup>5</sup>. Nguồn: Báo cáo tổng kết của Tòa án nhân dân tối cao (báo cáo chuyên đề) năm 2018.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn dựa trên cơ sở mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đã làm rõ những vấn đề sau:

Luận văn đã đánh giá thực trạng pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT trên cơ sở quy định tại BLTTDS, BLDS và Luật SHTT. Luận văn đã phân tích đã quy định của pháp luật hiện hành, chỉ ra những hạn chế để làm cơ sở hoàn thiện pháp luật. Có thể khẳng định rằng các quy định của pháp luật khung về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT hiện nay đã khá đầy đủ và cập nhật để phù hợp với sự phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều quy định cần hướng dẫn thực hiện thống nhất.

Luận văn đã đánh giá tình hình thực hiện pháp luật và những vướng mắc trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT. Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy những vấn đề áp dụng pháp luật nội dung và pháp luật tố tụng dân sự để giải quyết tranh chấp về quyền SHTT còn có những vướng mắc nhất định. Đây là cơ sở thực tiễn để đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật ở chương sau.

### **Chương 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

### **3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ**

Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo quy luật thị trường. Vì vậy, pháp luật sở hữu trí tuệ đang hướng tới hoàn thiện tồn tại và phát triển trong cơ chế hỗn hợp, đó là cơ chế kinh tế chịu sự tác động song hành của hai yếu tố: sự vận động của quan hệ cung cầu và vai trò chi phối của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Yêu cầu hiện nay pháp luật sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp phải đảm bảo đồng bộ và đáp ứng được với sự phát triển năng động của nền kinh tế trong quá trình hội nhập. Phát triển kinh tế thị trường và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước là mục tiêu trọng tâm trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp ở nước ta hiện nay.

Hoàn thiện pháp luật về thụ lý và chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT phải xuất phát theo các hướng sau:

#### ***3.1.1. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế***

Trong hội nhập quốc tế, Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương, trong đó giải quyết tranh chấp quyền SHTT bằng biện pháp dân sự được quan tâm nhất. Khi giải quyết bằng biện pháp dân sự thì tính minh bạch, công khai, cung cấp chứng cứ của các chủ thể được thực hiện triệt để hơn so với biện pháp hành chính. Điển hình là Hiệp định TRIPS quy định chi tiết về thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Hiệp định TRIPS bao gồm những quy định chi tiết về thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự và hành chính. Những quy định này tập trung vào các vấn đề sau đây: yêu cầu thủ tục thực thi phải đúng đắn và công bằng (Điều 42), (ii) chứng cứ (Điều 43), (iii) lệnh của tòa án (Điều 44), (iv) bồi thường thiệt hại (Điều 45).

### ***3.1.2. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ xuất phát từ yêu cầu của cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay***

Cải cách tư pháp đã được đề cập trong các văn kiện và các Nghị quyết của Đảng mà trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của TA.

Các TAND được tổ chức gồm các cấp theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính theo định hướng đã được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị.

### ***3.1.3. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam***

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, tài sản trí tuệ trở nên rất phổ biến, đó là kết quả sự phát triển khoa học và công nghệ, của cách mạng công nghiệp 4.0. Các giá trị tài sản trí tuệ có tính chất toàn cầu. Do vậy, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp quyền SHTT theo thủ tục tố tụng tư pháp nói chung và tại TA cấp sơ thẩm nói riêng đảm bảo yêu cầu dân chủ, thuận tiện, đơn giản, hiệu quả.

Cách thức tổ chức phiên tòa hiện nay ở một chừng mực nào đó vẫn mang tính chất cứng nhắc như phiên tòa hình sự nên các đương sự tham gia phiên tòa còn thấy những áp lực tạo ra tâm lý nặng nề, thiếu thiện cảm. Nếu có sự so sánh về việc giải quyết theo tố tụng trọng tài và xét xử theo tố tụng TA (tại phiên tòa) thì tố tụng trọng tài có nhiều ưu điểm hơn, không bị gò bó cho các bên tranh chấp.

### ***3.1.4. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ đảm bảo tính chất nghề nghiệp đặc thù***

Tính đặc thù của các tranh chấp về quyền SHTT xuất phát từ đặc điểm của nhóm quyền này. Do đó, người giải quyết ngoài những tiêu chuẩn chung những người làm công tác xét xử còn phải có kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, ngoài những kiến thức pháp luật thì các kiến thức, kinh nghiệm về quyền SHTT cũng hết sức quan trọng để có thể đưa ra các quyết định đảm bảo sự công bằng, giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa các bên tranh chấp, nói lại sự hợp tác kinh doanh giữa các chủ thể.

Các hoạt động hỗ trợ tư pháp cũng có tác động không nhỏ đến giai đoạn chuẩn bị xét xử và các phán quyết của TA như giám định, định giá quyền SHTT. Đây là những vấn đề còn nhiều vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

### **3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về Tòa án có thẩm quyền chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ***

Ngày 24-11-2014, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII đã thông qua Luật Tổ chức TAND. Đây là một trong những đạo luật quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước được Quốc hội thông qua theo tinh thần Hiến pháp 2013;

Luật Tổ chức TAND đã thể chế hóa nội dung của Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị “về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”, Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của TA, VKS, theo đó, tổ chức TAND gồm: TANDTC; các TAND cấp cao; các TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; các TA quân sự.

Tổ chức bộ máy của các TA được quy định theo hướng chuyên môn hoá nhưng linh hoạt, tránh chồng chéo, gây tốn kém, lãng phí.

Theo chúng tôi, trước mắt hình thành đội ngũ Thẩm phán chuyên trách về SHTT. Đội ngũ này được đào tạo, tập huấn chuyên môn về sở hữu trí tuệ thường xuyên ở trong nước hay ở nước ngoài. Sau đó cần thành lập Tòa chuyên trách về sở hữu trí tuệ ở một số tỉnh thành phố lớn như Hà Nội, tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,... Như vậy, từng bước hình thành hệ thống cơ quan xét xử chuyên trách về SHTT có thể thích ứng giải quyết các tranh chấp phát sinh trong tương lai.

#### ***3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ***

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật nội dung làm cơ sở để xét xử các tranh chấp về quyền SHTT

- *Sửa đổi mức bồi thường theo quy định tại Điều 205 Luật SHTT 2005.*

Sửa đổi, bổ sung Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ theo hướng quy định Tòa án có quyền yêu cầu bên thua kiện phải thanh toán cho bên thắng kiện; và bổ sung quy định bồi thường thiệt hại do lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Cần bổ sung vào Điều 205: *Mức thù lao do luật sư thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng dịch vụ pháp lý dựa trên các căn cứ và phương thức tính thù lao quy định tại Điều 55 Luật Luật sư.*

*Bỏ điểm c, khoản 1 Điều 205 Luật SHTT: Trong trường hợp không thể xác định được mức bồi thường thiệt hại về vật chất theo các căn cứ quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì mức bồi thường thiệt hại về vật chất do Toà án ấn định, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại, nhưng không quá năm trăm triệu đồng. Quy định này có tính suy đoán không phù hợp với nguyên tắc bồi thường và nghĩa vụ chứng minh của đương sự.*

- Bổ sung cụ thể việc xác định thiệt hại bao gồm: Thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần. Thiệt hại về vật chất bao gồm: tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại, chi phí hợp lý để thuê luật sư, tổn thất về cơ hội kinh doanh. Thiệt hại về tinh thần bao gồm: tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần.

*Thứ hai, sửa đổi và hướng dẫn các quy định của BLTTDS về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT*

*Một là, về thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm*

Quy định những trường hợp không tính vào thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm: (1) Các bên tranh chấp có yêu cầu thời hạn để tự thu thập chứng cứ hoặc tự hoà giải với nhau; (2) Chờ quyết định giám định của cơ quan chuyên môn đối với trưng cầu giám định lại (lần 2) trở lên; (2) Chờ ý kiến trả lời của cơ quan quản lý Nhà nước.

*Hai là, về các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm*

Bổ sung Điều 95 BLTTDS 2015 về hậu quả pháp lý của đương sự hay người thứ ba đang nắm giữ các chứng cứ trong trường hợp chứng cứ đó có giá trị chứng minh cho các yêu cầu của các chủ thể khác trong vụ án. Nội dung bổ sung như sau: Trong quá trình giải quyết vụ việc, nếu đương sự hoặc người thứ ba nắm giữ các chứng cứ nếu không nộp hoặc nộp không đầy đủ thì phải chịu hậu quả pháp lý của việc không nộp hoặc nộp không đầy đủ đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. *Hậu quả pháp lý là những chứng cứ này không được xem xét ở giai đoạn phúc thẩm nếu chứng minh được cố tình không giao nộp.*

*Ba là, về các quyết định trong chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT*

- Về quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 212 của BLTTDS như sau: Thẩm phán ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các yêu cầu trong

vụ án hay một phần yêu cầu trong vụ án nếu việc tách ra để công nhận không ảnh hưởng đến các yêu cầu khác.

### ***3.2.3. Nâng cao năng lực của Tòa án sơ thẩm và vị trí vai trò của các chủ thể trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ***

Việc tăng thẩm quyền còn gắn liền với số lượng biên chế Thẩm phán, cán bộ TA, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc. Do đó cần bổ sung đội ngũ Thẩm phán chuyên sâu về SHTT, có phẩm chất đạo đức tốt để thực hiện tốt thẩm quyền xét xử sơ thẩm các tranh chấp trng lĩnh vực này, đồng thời đáp ứng được mục tiêu giản tiện, hiệu quả, gần dân và tiết kiệm.

### ***3.2.4. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định, định giá quyền sở hữu trí tuệ và hỗ trợ tư pháp khác***

Đối với Nhà nước: Xây dựng một nghị định của Chính phủ quy định về định giá tài sản trí tuệ. Đây không chỉ giải quyết được những mâu thuẫn và bất cập trong các văn bản về định giá tài sản trí tuệ mà còn là chuẩn mực để việc định giá tài sản trí tuệ trong thời gian tới đồng bộ hơn. Theo đó, Nhà nước cần có kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn về định giá tài sản trí tuệ, tổ chức thi sát hạch và cấp chứng chỉ, đảm bảo chất lượng đào tạo không ngừng nâng cao năng lực và trình độ nguồn nhân lực cho hoạt động định giá tài sản trí tuệ.

Đối với doanh nghiệp: Cần nâng cao nhận thức về vai trò của tài sản trí tuệ và định giá tài sản trí tuệ đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động cho các dịch vụ của tổ chức thừa phát lại mang tính chất dịch vụ công của Nhà nước.

### ***3.2.5. Nâng cao trình độ và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, Thẩm phán***

Trong hoạt động của TA, Thẩm phán giữ một vị trí trung tâm, quyết định hiệu quả của hoạt động xét xử. Để nâng cao chất lượng hoạt động của TA nói chung và đội ngũ Thẩm phán rời riêng, Nhà nước đã có chủ trương chuyên môn hoá nghiệp vụ xét xử bằng cách bồi dưỡng và đào tạo Thẩm phán theo chuyên ngành. Để được bổ nhiệm làm Thẩm phán, ngoài việc phải có đủ điều kiện theo quy định hàng năm họ cần phải trải qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật kinh tế.



### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Qua các nội dung đã trình bày trong chương này cho phép rút ra một số kết luận sau đây:

1. Luận văn đã phân tích cơ sở lý luận pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT thông qua việc đưa ra khái niệm, ý nghĩa pháp lý, khung pháp luật và các yếu tố tác động đến giai đoạn tố tụng này. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT gắn liền với mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược cải cách tư pháp ở nước ta hiện là đảm bảo cho quá trình giải quyết sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT nhanh chóng, hiệu quả, giản tiện và giải quyết được các mâu thuẫn giữa các chủ thể để tiếp tục hợp tác trên thương trường.

2. Hoàn thiện pháp luật về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT cần dựa trên những định hướng để có sự đồng bộ. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật bao gồm sửa đổi các quy định của Luật SHTT 2005 (sửa đổi bổ sung 2009) đặc biệt là xác định thiệt hại và bồi thường, các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bên cạnh đó, nhóm các giải pháp thực hiện pháp luật có ý nghĩa quan trọng hỗ trợ cho hoạt động xét xử nói chung và chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT nói riêng.

## PHẦN KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đề tài: “Chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT theo pháp luật Việt Nam”, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

1. Qua nghiên cứu các quan điểm khác nhau luận văn đã làm rõ khái niệm tranh chấp quyền SHTT, khái niệm và bản chất pháp lý và những đặc điểm của chuẩn bị xét xử sơ thẩm tranh chấp quyền SHTT. Kết quả nghiên cứu làm sáng tỏ bản chất của chuẩn bị xét xử sơ thẩm là giai đoạn tố tụng độc lập có vai trò quyết định, tại giai đoạn này TA tiến hành xem xét một cách khách quan, minh bạch, trực tiếp các chứng cứ và hoạt động chứng minh làm cơ sở đưa ra các phán quyết.

2. Thẩm quyền chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT là TA, cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo một trình tự, thủ tục tố tụng tư pháp duy nhất để khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong vụ án. Hoạt động giải quyết tranh chấp quyền SHTT của TA cấp sơ thẩm là quá trình áp dụng pháp luật để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết giúp cho phiên xét xử sơ thẩm tìm kiếm sự thật khách quan, đưa ra những phán quyết trên cơ sở một thủ tục pháp lý rõ ràng, minh bạch, đảm bảo yêu cầu công khai.

3. Nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật tố tụng hiện hành về chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT cho thấy các quy định của pháp luật ngày càng được hoàn thiện hơn, trong đó xác định rõ trách nhiệm của TA, của các đương sự trong việc thực hiện các quyền năng tố tụng. Tạo điều kiện tối đa cho các đương sự chủ động thực hiện các quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu, hòa giải thỏa thuận, thu thập chứng cứ, trao đổi chứng cứ. Song vẫn còn nhiều vấn đề qua thực tiễn hoạt động của ngành TAND đặt ra mà pháp luật tố tụng dân sự chưa chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng thiếu tính cụ thể dẫn đến những các hiệu không thống nhất.

4. Thực trạng chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT của ngành TAND trong những năm qua cho thấy số lượng vụ án thụ lý giải quyết mới chỉ phản ánh phần nào các tranh chấp quyền SHTT phát sinh ở nước ta nhưng lại có chiều hướng giảm dần. Có nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng đến việc các chủ thể không muốn khởi kiện tại TA như: do tác động do tâm lý truyền thống của các bên tranh chấp; việc xét xử kéo dài, kém hiệu quả, phiền hà và tốn kém; sự chậm hoàn thiện của các cơ quan tư pháp mà trung tâm là TA; tính độc lập của TA trong xét xử và

những sai lầm thiếu sót của một số Thẩm phán, một số TA đã phần nào làm ảnh hưởng không tốt đến uy tín và vai trò của TA.

5. Trong xu hướng của cải cách tư pháp, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hiện nay, đảm bảo thụ lý và chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT nhanh chóng kịp thời, giản tiện và có hiệu quả là nhu cầu thiết thực. Hoàn thiện pháp luật về thụ lý và chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp quyền SHTT không chỉ có vài giải pháp mà cần có hàng loạt các giải pháp đồng bộ: Hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của TA; hoàn thiện pháp luật bao gồm hoàn thiện pháp luật kinh tế, pháp luật tố tụng và hướng dẫn thi hành pháp luật kịp thời; nâng cao năng lực, phẩm chất và bản lĩnh của những người làm công tác xét xử; nâng cao nhận thức về vai trò, thực hiện các quyền năng tố tụng của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên thì mới có thể nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý và chuẩn bị xét xử sơ thẩm các tranh chấp về quyền SHTT.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Các văn bản pháp luật

1. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
2. Bộ Luật dân sự 2015.
3. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009).
4. Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31/3/2005 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.
5. Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP ngày 30-12-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử;
6. Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.
7. Nghị định 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ *hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi về quyền tác giả quyền liên quan.*
8. Nghị định số 122/2010/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và bản lồng ghép với Nghị định số 103/2006/NĐ-CP .
9. Thông tư liên tịch số 02/ TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP ngày 3 tháng 4 năm 2008 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân

### B. Các tài liệu tham khảo

10. Nguyễn Hải An (2017), *Thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ thông qua hoạt động xét xử tại Tòa án.* Tạp chí Tòa án điện tử.  
<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/trao-doi-y-kien/thuc-thi-phap-luat-so-huu-tri-tue-thong-qua-hoat-dong-xet-xu-tai-toa-an>
11. Nguyễn Như Quỳnh (2010), “*Một số vấn đề về giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ theo thủ tục tố tụng dân sự*”, thanhtra.most.gov.vn, truy cập ngày 26/10/2016.
12. Phan Gia Quý (2016), “*Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ*”, *Tọa đàm nhằm tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ*, ngày 22-23/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao – Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Hà Nội.

13. Nguyễn Văn Tiến (2016), “Thực tiễn xét xử các vụ án tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân”, *Tọa đàm nhằm tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ*, ngày 22-23/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao – Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Hà Nội.

14. Phạm Văn Toàn (2013), “Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam, thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện”, [thanhtra.most.gov.vn](http://thanhtra.most.gov.vn), truy cập ngày 2/11/2016.

15. Lê Ngọc Lâm (2016), “Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các vụ án tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ từ góc nhìn thực tiễn”, *Tọa đàm nhằm tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ*, ngày 22-23/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao – Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Hà Nội.